

PHỤ LỤC I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH KON TUM

(Kèm theo Quyết định số: 80/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên vị trí việc làm (VTVL)	Số người cần để thực hiện VTVL	Ngạch công chức	Ghi chú
I	Nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành	18		
1	Giám đốc Sở	01		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Chuyên viên chính trở lên
2	Phó Giám đốc Sở	03		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Chuyên viên chính trở lên
3	Chánh Văn phòng Sở	01		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Chuyên viên trở lên
4	Phó Chánh Văn phòng Sở	01		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Chuyên viên trở lên
5	Trưởng phòng thuộc Sở	03		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Chuyên viên trở lên
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	03		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Chuyên viên trở lên
7	Chánh Thanh tra Sở	01		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Thanh tra viên trở lên
8	Phó Chánh Thanh tra Sở	01		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Thanh tra viên trở lên

9	Đội trưởng Đội nghiệp vụ (thuộc Thanh tra Sở)	03		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Thanh tra viên trở lên
10	Phó Đội trưởng Đội nghiệp vụ (thuộc Thanh tra Sở)	01		Đáp ứng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, tối thiểu là Thanh tra viên trở lên
II	Nhóm nghiệp vụ chuyên ngành	08		
1	Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) ¹	02	Chuyên viên chính	
1.1	<i>Chuyên viên chính về quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đối với công trình trung ương do Bộ GTVT ủy thác (Xây dựng mới)</i>	01	<i>Chuyên viên chính</i>	
1.2	<i>Chuyên viên chính về quản lý bảo trì công trình trung ương do Bộ GTVT ủy thác (duy tu sửa chữa công trình hiện có)</i>	01	<i>Chuyên viên chính</i>	
2	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không) ²	02	Chuyên viên	
2.1	<i>Chuyên viên quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đối với công trình địa phương được giao (Xây dựng mới)</i>	01	<i>Chuyên viên</i>	
2.2	<i>Chuyên viên quản lý bảo trì công trình giao thông đối với công trình địa phương được giao (Duy tu sửa chữa công trình hiện có)</i>	01	<i>Chuyên viên</i>	

¹ Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông gồm: 01 chuyên viên chính về quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đối với công trình trung ương do Bộ GTVT ủy thác (Xây dựng mới) ; 01 chuyên viên chính về quản lý bảo trì công trình trung ương do Bộ GTVT ủy thác (duy tu sửa chữa công trình hiện có).

² Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông gồm: 01 chuyên viên quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đối với công trình địa phương được giao (Xây dựng mới); 01 chuyên viên quản lý bảo trì công trình giao thông đối với công trình địa phương được giao (Duy tu sửa chữa công trình hiện có).

3	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	01	Chuyên viên	
4	Chuyên viên chính về quản lý phương tiện và người lái	01	Chuyên viên chính	
5	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	01	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về quản lý vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	0	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
7	Chuyên viên về quản lý đăng kiểm (tàu biển và công trình biển, phương tiện thủy nội địa, đường sắt, chất lượng và kiểm định xe cơ giới)	01	Chuyên viên	
III	Nhóm chuyên môn dùng chung	06		
1	Chuyên viên chính về Hành chính - văn phòng	01	Chuyên viên chính	
2	Chuyên viên về pháp chế	0	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
3	Văn thư viên	01	Văn thư viên	
4	Kế toán viên	01	Kế toán viên	
4.1	Kế toán viên	01	Kế toán viên	
4.2	Kế toán viên	0	Kế toán viên	Kiểm nhiệm (Dự kiến 01 LĐ Đội thanh tra kiểm nhiệm)
5	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	01	Thanh tra viên chính	
6	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	01	Thanh tra viên	
7	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	0	Thanh tra viên	Kiểm nhiệm
8	Cán sự về lưu trữ	0	Cán sự	Kiểm nhiệm
9	Nhân viên thủ quỹ	0	Nhân viên	Kiểm nhiệm
10	Kế toán trưởng	0		Bổ nhiệm khi đủ điều kiện theo quy định
11	Chuyên viên về tổng hợp	01	Chuyên viên	
12	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số)	0	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
IV	Nhóm hỗ trợ, phục vụ*	11		
1	Nhân viên Lái xe	05	HĐLĐ	Sở được giao 05 xe ô tô

2	Nhân viên Phục vụ	02	HĐLĐ	01 phục tại Sở và 01 tại Thanh tra Sở
3	Nhân viên Bảo vệ	01	HĐLĐ	
4	Nhân viên Kỹ thuật	04	HĐLĐ	Bố trí vận hành phần mềm quản lý kết cấu hạ tầng giao thông